TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **113**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v "*Ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Bà Hồ Thị Triết
- ***Các hội thẩm nhân dân*** : 1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Bà Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Tô Thi P, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số 81/2 ấp An KA, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)
- ***Bị đơn:*** Ông Võ Thành V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số 81/2, ấp An An KA, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 29/5/2024, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ - nguyên đơn bà Tô Thị P trình bày:

Bà Tô Thị P và ông Võ Thành V cưới nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/9/2003, trong thời gian sống chung có 03 người con chung tên Võ Vĩnh H, sinh ngày 11/9/2012, Võ Thị Bé T, sinh ngày 22/10/2006 và Võ Thị Nhật H, sinh ngày 18/02/2018. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay bà P yêu cầu Toà án xem xét giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thành V. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung:

- Bà Pđồng ý giao quyền nuôi dưỡng con chung tên Võ Vĩnh H, sinh ngày 11/9/2012 cho ông Võ Thành V trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của con chung), bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Thị Bé T, sinh ngày 22/10/2006 (theo nguyện vọng của con chung) và Võ Thị Nhật H, sinh ngày 18/02/2018, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn ông Võ Thành V vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã nghiêm túc chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa nghiêm túc chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị P.

Về hôn nhân: Bà P được ly hôn với ông Võ Thành V. Không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

Về con chung:

- Ông V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Vĩnh H, sinh ngày 11/9/2012 (theo nguyện vọng của con chung), bà Pkhông cấp dưỡng nuôi con.

- Bà P được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Thị Bé T, sinh ngày 22/10/2006 (theo nguyện vọng của con chung) và Võ Thị Nhật H, sinh ngày 18/02/2018, ông Vkhông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Tô Thị Pyêu cầu ly hôn với ông Võ Thành V, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Pnên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thụ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Tô Thị P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Thành V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Bà Tô Thị Pvà ông Võ Thành V cưới nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Đvà được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/9/2003 nên hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn hiện nay đã ly thân, trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xác định các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà Tô Thị Phao được ly hôn với ông Võ Thành V. Bà Pkhông yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

[4] Về con chung: Võ Thị Bé T, sinh ngày 22/10/2006; Võ Vĩnh H, sinh ngày 11/9/2012 và Võ Thị Nhật H, sinh ngày 18/02/2018. Cháu Võ Thị Bé Tcó nguyện vọng sống chung với bà P. Con chung Võ Vĩnh Hg có nguyện vọng sống chung với ông Vũ. Đối với con chung Võ Thị Nhật H, sinh ngày 18/02/2018 còn nhỏ, hiện tại đang sống cùng bà P và cháu được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quyền nuôi con chung theo yêu cầu của bà P. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Bà Phao phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị P. Cho bà Tô Thị P được ly hôn với ông Võ Thành VVề nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn, không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về con chung:

+ Ông V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Vĩnh Hsinh ngày 11/9/2012, bà Pkhông cấp dưỡng nuôi con.

+ Bà Pđược trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Thị Bé T, sinh ngày 22/10/2006 và Võ Thị Nhật H, sinh ngày 18/02/2018, ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phao, ông Vũ có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001375 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Như vậy án phí bà Phao đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã A Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết